

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 03-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HU YỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Hương;
2. Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994 tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Rùm Sóc, xã Châu Điện, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung Thành, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Thạch Thị Tua, sinh năm 1966; Anh, chị, em ruột: 08 người (03 nam, 05 nữ), lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2019 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Ông Huỳnh Ngọc Thành là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị hại: Anh Giảng Văn N, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án::

1. Bà Thạch Thị T, sinh năm 1966; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

2. Bà Đỗ Thị Lệ H, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1988; (vắng mặt)

2. Bà Thạch Thị X, sinh năm 1994; (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Xã, sinh năm 1990; (có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

5. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07 tháng 02 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thanh T tổ chức uống rượu tại nhà. Sau khi tất cả mọi người nghỉ uống rượu, bị cáo T đưa bạn của bị cáo đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo T trở về nhà thì thấy anh Giảng Văn N đang ngồi đánh bạc (đánh bài cào 03 lá) mà được, thua bằng tiền với chị Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị S (S, X và T là chị em ruột với bị cáo T); chị Thạch Thị X và Lê Thị L cư trú cùng ấp với bị cáo T không có tham gia đánh bài mà chỉ ngồi xem. Thấy đánh bài nên bị cáo T lên tiếng không cho chơi, nói xong bị cáo T đi ra phía nhà sau. Nghe bị cáo T lên tiếng không cho chơi đánh bài nên anh N, chị X, T và Stiếp tục chơi thêm 04 - 05 ván nữa thì nghỉ. Lúc này, anh N, chị X và L đi bộ từ nhà của bị cáo ra hướng lộ nhựa trước cửa nhà của bị cáo để về nhà. Tức giận vì việc bị cáo T kêu nghỉ chơi đánh bài nhưng không nghỉ liền và bị cáo T nghĩ là anh N chơi gian lận nên bị cáo T đi đến nơi để gạch ống (loại gạch dùng trong xây dựng) của gia đình lấy 02 (hai) viên gạch cầm trên 02 (hai) tay chạy đuổi theo anh N. Bị cáo T dùng tay phải đang cầm 01 (một) viên gạch đánh vào vùng vai của anh N 01 (một) cái, bị đánh anh N chạy sang bên kia lộ nhựa, bị cáo T đuổi theo và tiếp tục dùng tay phải cầm 01 (một) viên gạch đánh mạnh một cái vào vùng trán của anh N làm anh N té ngã xuống lộ nhựa. Sau khi đánh anh N, bị cáo T ném 01 (một) viên gạch dùng để đánh anh N vào bãi cỏ cạnh lộ nhựa, viên gạch còn lại bị cáo T đem để vào nơi đã lấy gạch ban đầu và đi ngủ, còn anh N được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ đến ngày 13 tháng 02 năm 2019 thì xuất viện.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 anh N có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và khởi tố vụ án. Ngày 08 tháng 3 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật và cơ chế hình thành vết thương đối với anh N.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Trà Vinh có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 41/TgT xác định tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định của anh Giảng Văn N là 33%, cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tài cứng, chiều hướng tác động là hướng từ trên xuống.

Căn cứ vào lời trình bày của bị cáo T, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thu thập được xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 18 tháng 4 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng bị cáo T đã bỏ đi khỏi địa phương nên không thi hành được Lệnh bắt. Ngày 26 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định truy nã bị can, đến ngày 15 tháng 5 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã bắt được bị cáo T.

Đối với hành vi đánh bạc (đánh bài cào 03 lá) mà được, thua bằng tiền của anh Giảng Văn N, chị Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị T. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 04 tháng 12 năm 2019, Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định xử phạt hành chính anh N, chị S, X và T mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giảng Văn N yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền chi phí điều trị là 2.111.138 đồng; chi phí khác cho việc điều trị như cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Cầu Kè: 172.000 đồng; Lấy giấy y chứng bệnh viện Cần Thơ: 200.000 đồng; Tiền phòng dịch vụ: 2.111.000 đồng; Tiền thuê xe là 2.000.000 đồng; Tiền chi phí làm thủ tục giám định là 796.000 đồng, tiền ngày công lao động là 23.100.000 đồng; Tiền công người chăm sóc là 13.650.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 44.700.000 đồng. Tổng cộng là 88.813.138 đồng (tám mươi tám triệu, tám trăm mười ba nghìn, một trăm ba mươi tám đồng). Gia đình của bị cáo T đã bồi thường, khắc phục được 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 88.813.138 đồng cho bị hại Giảng Văn N. Bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 85.813.138 đồng cho anh N.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) viên gạch loại gạch ống dùng trong xây dựng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ném vào khu vực đất trống nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp truy tìm viên gạch nêu trên nhưng không gặp.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố: bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 năm đến 07 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại anh Giảng Văn N. Bị cáo Nguyễn Thanh T tự nguyện bồi thường cho bị hại Giảng Văn N tiền chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần và tiền công người chăm sóc tổng cộng là 88.813.138 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015. Bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng, do đó bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 85.813.138 đồng. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T trình bày: Về trách nhiệm hình sự vị Luật sư thống nhất với cáo trạng về tội danh đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, trình độ học vấn của bị cáo thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại là 3.000.000 đồng, gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công cách mạng được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ và tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại. Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền mà bị hại yêu cầu là 88.813.138 đồng, bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng, bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 85.813.138 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 02 năm 2019 tại ấp Rùm Sóc, xã Châu Điền, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Thanh T cho rằng anh Giảng Văn N chơi đánh bài ăn tiền với các chị, em của bị

cáo nên bị cáo đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 (một) viên gạch (loại gạch ống dùng trong xây dựng) đánh vào vùng vai và vùng trán của anh N, sinh năm 1987, cư trú ẤP H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh hậu quả làm anh N bị thương vùng trán, vỡ lún sọ trán trái, dập não trán trái. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì anh N bị tổn thương cơ thể là 33%. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, sẵn sàng hành hung người khác một cách vô cớ, giữa bị cáo và bị hại trước giờ không có mâu thuẫn với nhau, nhưng chỉ vì bị cáo nghĩ bị hại đánh bài gian lận ăn tiền các chị em của bị cáo, nên bị cáo đã dùng tay phải cầm một viên gạch đánh vào vùng vai của anh N một cái, mặc dù anh N đã chạy sang bên kia lộ nhựa nhưng bị cáo vẫn cố ý đuổi theo và tiếp tục dùng viên gạch đánh tiếp vào vùng trán của anh N, hậu quả gây thương tích cho anh N với tỷ lệ thương tích là 33%. Điều này chứng tỏ, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ. Do đó, cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung cho mọi người như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[3] Song, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo Nguyễn Thanh T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho phía bị hại, gia đình bị cáo có công cách mạng, ông ngoại của bị cáo được Nhà nước công nhận là Liệt sỹ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại Giảng Văn N. Bị cáo Nguyễn Thanh T tự nguyện bồi thường cho bị hại Giảng Văn N tiền chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao

động, tiền tổn thất tinh thần và tiền công người chăm sóc tổng cộng là 88.813.138 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng, do đó bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 85.813.138 đồng.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) viên gạch loại gạch ống dùng trong xây dựng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ném vào khu vực đất trống nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp truy tìm viên gạch nêu trên nhưng không gặp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của vị Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội có công cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ. Xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp trên, bị cáo chỉ có ông ngoại là người có công cách mạng, Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên yêu cầu của vị Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại Giảng Văn N. Bị cáo Nguyễn Thanh T tự nguyện bồi thường cho bị hại Giảng Văn N số tiền còn lại là 85.813.138 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp truy tìm nhưng không gặp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 4.290.656 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- VKSND tỉnh Trà Vinh
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh